

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2026/HS-ST**
Ngày: 05-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Thanh Hương
- Ông Trần Ngọc Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Võ Tấn Q; tên gọi khác: C; sinh ngày 30/11/1990 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp B, xã G, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M, sinh năm 1964 và bà Lê Thị T, sinh năm 1965; tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 26/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 46/2011/HSST.

- Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 131/2014/HSST.

- Ngày 10/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 24/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/09/2021;

Nhân thân: Ngày 25/9/2015, bị Công an huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo Quyết định số 156/QĐ-XPVPHC-CAH-ĐTTH.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt).

2. Bùi Đức H; sinh ngày 29/07/1998 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn A, xã B, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu H1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Y (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 08/2017/HSST.

- Ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 69/2017/HSST.

- Ngày 10/8/2015, bị Công an huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt).

3. Nguyễn Vũ X; sinh ngày 18/7/1992 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1964 và bà Võ Thị T2, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt).

4. Quách Minh Q1; sinh ngày 04/10/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu dân cư S, đặc khu C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Minh Đ, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H2, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là bà Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1996 và 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2025. Ngày 09/01/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Lê Thanh T3; sinh ngày 19/10/1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc K, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị H3, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là bà Lê Thị Hồng P, sinh năm 1997 và 01 người con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2025. Ngày 30/01/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

6. Thân Văn T4; sinh ngày 19/5/1989 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Thân T5, sinh năm 1954 và bà Lê Thị V, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1997 và 02 người con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2025. Ngày 30/01/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Tấn Q:* Luật sư Bùi Đức Q2 – Luật sư thuộc Công ty TNHH MTV T7.

Địa chỉ: E P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Thanh V1 – sinh ngày 22/04/1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: E N, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 18/4/2025, Quách Minh Q1, Lê Thanh T3, Thân Văn T4, Võ Tấn Q đang ngồi ăn uống tại quán J ở khu phố V, phường P, thành phố Hồ Chí Minh. Tại bàn kế bên của quán (cách khoảng 02m) có Nguyễn Vũ X, Bùi Đức H, C1 và một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) cũng đang ngồi nhậu. Trong lúc ăn nhậu, C1 cởi áo khoe trên người có nhiều hình xăm và nói lớn tiếng. Q1 yêu cầu C1 mặc áo vào nhưng C1 không đồng ý. Sau đó, hai nhóm cự cãi qua lại và thách thức đánh nhau. Nghe vậy, Q nói với Q1 qua bàn nhóm bên kia nói chuyện, Q1 cầm ly uống bia đang để trên bàn nhậu (loại ly có tay cầm, bằng thủy tinh) ném trúng người C1. Nhóm của C1, X, H cũng dùng lấy ly uống bia ném lại nhóm Q1. Sau đó, cả hai nhóm tiếp tục dùng ghế nhựa trong quán xông vào rượt đuổi đánh nhau từ trong quán ra đến khu vực đường H. Trong lúc đánh nhau, Q chạy vào khu vực bếp của quán nhậu lấy 01 con dao (loại dao chặt thịt) xông vào đánh nhau và chém trúng 02 nhát vào lưng X. Do thấy nhóm Q1 đông người và có hung khí nên nhóm X bỏ chạy trên đường H hướng về phường T. Sau đó, cả hai nhóm tự giải tán ra về.

Sau sự việc, ông Lê Thanh V1 là chủ quán J đã trình báo Công an phường P.

Tại Cơ quan điều tra, Q, T3, T4, Q1, X, H đã khai nhận về hành vi của mình như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND phường P, thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 12 ly thủy tinh, 05 ghế nhựa bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn, tại thời điểm ngày 18/04/2025, chi phí sửa chữa, thay mới là 515.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 209/KLGD ngày 19/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B (nay là Sở Y tế thành phố H) kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Vũ X tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm) được gây ra bởi vật cứng, có cạnh sắc.

Tại Kết luận giám định số: 134/2025/KLTTCT-PYHCM-CS3 ngày 21/11/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố H kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Tấn Q tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm) được gây ra bởi vật rắn tầy, vật cứng có cạnh sắc, vật cứng sắc nhọn.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 USB chứa đoạn video quay lại diễn biến vụ việc do anh Lê Thanh V1 giao nộp, được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 con dao (loại dao chặt thịt) mà Võ Tấn Q sử dụng gây thương tích cho X, Q đã vứt bỏ hiện không thu hồi được.

- Các vật chứng còn lại: 02 ly thủy tinh, 05 ghế nhựa màu vàng bị gãy, vỡ đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 - thành phố Hồ Chí Minh lưu giữ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 191/CT-VKS-KV12 ngày 22/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Tấn Q về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b, e Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Đức H, Nguyễn Vũ X, Lê Thanh T3, Thân Văn T4, Quách Minh Q1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Tấn Q, Bùi Đức H, Nguyễn Vũ X, Lê Thanh T3, Thân Văn T4, Quách Minh Q1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”;

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, e Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Tấn Q mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Đức H mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Vũ X mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thanh T3, Thân Văn T4, Quách Minh Q1 mỗi bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB chứa đoạn video quay lại diễn biến vụ việc do ông Lê Thanh V1 giao nộp; tịch thu tiêu hủy đối với 02 ly thủy tinh, 05 ghế nhựa màu vàng bị gãy, vỡ.

Quan điểm bào chữa của luật sư Bùi Đức Q2 đối với bị cáo Võ Tấn Q:

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Tấn Q về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b, e Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Nguyễn Vũ X số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho ông Lê Thanh V1 – Chủ quán J số tiền 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Võ Tấn Q, áp dụng mức đầu khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Võ Tấn Q thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật truy tố:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 18/4/2025, tại quán J thuộc khu phố V, phường P, thành phố Hồ Chí Minh nhóm của Võ Tấn Q, Quách Minh Q1, Lê Thanh T3, Thân Văn T4 và nhóm của Nguyễn Vũ X, Bùi Đức H và đối tượng C1 đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. Trong quá trình đánh nhau, các bị cáo đều sử dụng ly, chén có sẵn trên bàn ăn, ghế tại quán để đánh nhau. Sau đó, cả hai nhóm tiếp tục dùng ghế nhựa trong quán xông vào rượt đuổi đánh nhau từ trong quán ra đến khu

vực đường H. Võ Tấn Q còn dùng hung khí là 01 con dao lẩy ở khu vực bếp của quán chém trúng 02 nhát vào lưng Nguyễn Vũ X. Hành vi của các bị cáo đã gây ồn ào, náo loạn, mất trật tự tại quán J và khu vực xung quanh, gây mất an ninh, trật tự nơi công cộng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Bùi Đức H, Nguyễn Vũ X, Lê Thanh T3, Thân Văn T4, Quách Minh Q1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Võ Tấn Q đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên trong trường hợp này hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b, e Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Võ Tấn Q, Bùi Đức H, Lê Thanh T3, Thân Văn T4, Quách Minh Q1 đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra nên cần xem xét áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Tấn Q gia đình có người có công với cách mạng nên cần xem xét áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Đức H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Đầu thú” được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Các bị cáo Bùi Đức H, Nguyễn Vũ X, Lê Thanh T3, Thân Văn T4, Quách Minh Q1 có nhân thân tốt. Bị cáo Võ Tấn Q có nhân thân xấu.

[6]. Về vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi và mức hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi tụ tập, sử dụng hung khí đánh nhau là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tích cực tham gia. Hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại nơi công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh buôn bán của quán J và gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân, gây nguy hiểm cho những người xung quanh.

Trong vụ án này, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, các bị cáo đã dùng dao, ly thủy tinh, ghế nhựa để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo là bộc phát, không có sự chuẩn bị trước, đồng thời không có sự phân công vai trò cụ thể nên là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Do đó, đối với các bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, tuy nhiên cần xem xét đến tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Võ Tấn Q, trong lúc hai nhóm xảy ra mâu thuẫn bị cáo đã sử dụng hung khí là con dao gây thương tích cho Nguyễn Vũ X, bản thân bị cáo đang có tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Bùi Đức H, khi hai nhóm phát sinh mâu thuẫn bị cáo đã dùng ly bia bằng thủy tinh ném về phía nhóm của Võ Tấn Q và dùng ghế nhựa trong quán rượt đuổi nhau từ trong quán ra ngoài gây mất an ninh trật tự tại khu vực quán nhậu và nơi công cộng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Vũ X, khi hai nhóm phát sinh mâu thuẫn bị cáo đã dùng ly bia bằng thủy tinh ném về phía nhóm của Võ Tấn Q và dùng ghế nhựa trong quán rượt đuổi nhau từ trong quán ra ngoài gây mất an ninh trật tự tại khu vực quán nhậu và nơi công cộng. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Quách Minh Q1, việc đối tượng C1 cời áo khoe hình xăm không liên quan gì đến bị cáo nhưng bị cáo đã lên tiếng nhắc nhở dẫn đến mâu thuẫn giữa hai nhóm. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo có quy định thời gian thử thách theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Lê Thanh T3, Thân Văn T4 khi đối tượng C1 và Q1, Q phát sinh mâu thuẫn thì cả hai nhóm xông vào đánh nhau, các bị cáo cũng cùng tham gia nhưng với vai trò thứ yếu, không gây thương tích cho ai. Do đó, đối với các bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo có quy định thời gian thử thách theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Đại diện gia đình các bị cáo Võ Tấn Q, Thân Văn T4, Lê Thanh T3, Quách Minh Q1 đã xin lỗi và bồi thường cho Nguyễn Vũ X số tiền 20.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng). Hiện X không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Trong quá trình đánh nhau, Q bị thương tích 04% theo kết luận giám định, Quan không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Gia đình Võ Tấn Q đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho ông Lê Thanh V1 – chủ quán Jet 1996, ông V1 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB chứa đoạn video quay lại diễn biến vụ việc do anh Lê Thanh V1 giao nộp là vật chứng của bị cáo chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án; Đối với 02 ly thủy tinh, 05 ghế nhựa màu vàng bị gãy, vỡ không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi gây thương tích cho Nguyễn Vũ X: Võ Tấn Q có hành vi dùng dao chém gây thương tích 01% đối với X. Tuy nhiên, X không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích cho X. Vì vậy, không xem xét xử lý đối với Q về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 15/01/2026, Công an Thành phố H đã ban hành Quyết định số 110 xử phạt vi phạm hành chính đối với Q theo quy định.

Sau khi xảy ra vụ việc, Q đã vứt bỏ con dao, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được. Ngoài ra, không có thông tin, căn cứ nào khác để xác định đặc điểm đối với con dao trên nên không có cơ sở để giám định con dao làm căn cứ để xem xét, xử lý đối với Võ Tấn Q về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi gây thương tích cho Võ Tấn Q: Trong quá trình xô sát, Q bị thương tích 04% theo kết luận giám định, tuy nhiên, Q đã viết đơn bãi nại, không yêu cầu khởi tố vụ án xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho Q. Do đó, không xem xét xử lý hình sự đối với hành vi này.

Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản tại quán J: Qua định giá đối với 12 ly thủy tinh, 05 ghế nhựa bị vỡ, hư hỏng hoàn toàn có giá trị 515.000 đồng nên hành vi của các bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ngày 15/01/2026 và ngày 05/3/2026, Công an thành phố H đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Vũ X, Lê Thanh T3, Quách Minh Q1, Thân Văn T4, Bùi Đức H theo quy định.

Đối với đối tượng C1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Võ Tấn Q, Bùi Đức H, Nguyễn Vũ X, Lê Thanh T3, Thân Văn T4, Quách Minh Q1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Võ Tấn Q, Bùi Đức H, Nguyễn Vũ X, Quách Minh Q1, Lê Thanh T3, Thân Văn T4 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1. Áp dụng điểm b, e Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Võ Tấn Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/10/2025.

2. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Bùi Đức H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/01/2026.

3. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Vũ X 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/8/2025.

4. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Quách Minh Q1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2026).

Giao bị cáo Quách Minh Q1 cho Ủy ban nhân dân Đ1, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Quách Minh Q1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

5. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Thanh T3 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2026).

Giao bị cáo Lê Thanh T3 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Lê Thanh T3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

6. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 318; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Thân Văn T4 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2026).

Giao bị cáo Thân Văn T4 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Thân Văn T4 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, nếu phạm tội mới thì

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

7. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 ly thủy tinh, 05 ghế nhựa màu vàng bị gãy, vỡ.

(Vật chứng trên đang được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 151/BB-PTHADS(12) ngày 28/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh)

9. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Võ Tấn Q, Bùi Đức H, Nguyễn Vũ X, Quách Minh Q1, Lê Thanh T3, Thân Văn T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 công an Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Tân Thành;
- UBND đặc khu Côn Đảo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thường